

Vĩnh Long, ngày 30 tháng 10 năm 2025

BẢN SO SÁNH, THUYẾT MINH NỘI DUNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Quy định mức tiền thưởng đối với huấn luyện viên, vận động viên lập thành tích tại các giải thi đấu thể thao quốc gia, cấp tỉnh và cấp xã trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long với quy định pháp luật hiện hành (Văn bản ban hành mới)

Trên cơ sở chính sách chi tiền thưởng cho huấn luyện viên, vận động viên lập thành tích tại các giải thể thao trên địa bàn của 03 tỉnh Vĩnh Long, Trà Vinh, Bến Tre trước sáp nhập sẽ xây dựng Nghị quyết mới trên cơ sở đối tượng sẽ được khen thưởng bằng tiền của các văn bản:

- Quyết định số 29/2023/QĐ-UBND ngày 07/12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh quy định mức thưởng bằng tiền đối với HLV, VĐV lập thành tích tại các giải thể thao (Quyết định số 29/2023/QĐ-UBND).

- Quyết định số 20/2018/QĐ-UBND ngày 11/5/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre về việc quy định chế độ tiền thưởng đối với VĐV HLV tỉnh Bến Tre lập thành tích xuất sắc ở các giải đấu (Quyết định số 20/2018/QĐ-UBND)

- Quyết định số 1832/QĐ-UBND ngày 12/7/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long ban hành quy định mức tiền thưởng đối với HLV, VĐV thể thao tỉnh Vĩnh Long (Quyết định số 1832/QĐ-UBND)

Cụ thể như sau:

DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh	Trên cơ sở kế thừa, chọn lọc quy định tại khoản 1 Điều 1 Quyết định số 29/2023/QĐ-UBND.
Điều 2. Đối tượng áp dụng	Trên cơ sở kế thừa, chọn lọc quy định tại khoản 2 Điều 1 Quyết định số 29/2023/QĐ-UBND.
Điều 3. Mức tiền thưởng đối với vận động viên lập thành tích tại đại hội thể thao toàn quốc; giải thi đấu vô địch quốc gia; giải thi đấu khu vực	Trên cơ sở kế thừa, chọn lọc, bổ sung nội dung quy định tại Điều 2 Quyết định số 29/2023/QĐ-UBND.
Điều 4. Mức tiền thưởng đối với vận động viên lập thành	Trên cơ sở kế thừa, chọn lọc, bổ sung nội dung quy định tại Điều 3, Điều 4 Quyết định số 29/2023/QĐ-UBND. Khi áp dụng Điều 4 theo Dự thảo Nghị quyết đã đề xuất,

DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
tích tại các giải thi đấu thể thao cấp tỉnh	có phát sinh nội dung chi giải khuyến khích ước khoảng 71,35 triệu đồng/năm nhằm động viên các HLV, VĐV tích cực tập luyện, thi đấu hết mình để giành thành tích thể thao cao nhất, mang lại thành tích cao cho địa phương, đơn vị, đồng thời đảm bảo tự cân đối trong nguồn ngân sách được phân cấp hàng năm không phát sinh thêm kinh phí.
Điều 5. Mức tiền thưởng đối với các giải thi đấu thể thao cấp xã.	Trên cơ sở kế thừa nội dung quy định tại Điều 5 Quyết định số 29/2023/QĐ-UBND. Khi áp dụng Điều 5 theo Dự thảo Nghị quyết thì mức chi tiền thưởng của cấp xã bằng với mức chi tiền thưởng của cấp huyện trước sáp nhập, do đó kinh phí tăng khoảng 28,26 triệu đồng/xã/năm so với cấp xã (trước sáp nhập). Do sáp nhập chính quyền theo Nghị quyết số 60-NQ/TW, ngày 12/4/2025 của Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII; Kết luận số 137-KL/TW ngày 28/3/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về Đề án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp nên chính quyền địa phương cấp huyện không còn chỉ còn chính quyền hai cấp do đó áp dụng theo dự thảo Nghị quyết này sẽ không còn chi ngân sách cho cấp huyện mà bổ sung mức chi cho cấp xã khoảng 3,5 tỷ đồng/năm cho 124 xã, phường của tỉnh năm 2026.
Điều 6. Mức thưởng bằng tiền đối với huấn luyện viên, vận động viên lập thành tích tại các giải thi đấu thể thao, đại hội thể dục thể thao dành cho Người khuyết tật cấp tỉnh và cấp xã.	Trên cơ sở kế thừa nội dung quy định tại Điều 2 Quyết định số 1832/QĐ-UBND. Khi áp dụng Điều 6 theo Dự thảo Nghị quyết thì số giải thể thao tổ chức cho đối tượng người khuyết tật trong toàn tỉnh không nhiều, đảm bảo tự cân đối và không phát sinh dự toán kinh phí ngân sách được phân cấp hàng năm.
Điều 7. Kinh phí thực hiện	Trên cơ sở kế thừa, chọn lọc nội dung quy định tại Điều 6 Quyết định số 29/2023/QĐ-UBND
Điều 8. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị có liên quan	Trên cơ sở kế thừa nội dung quy định tại Điều 7 Quyết định số 29/2023/QĐ-UBND